

CÔNG TY CỔ PHẦN GIÀY DA VÀ MAY MẶC XUẤT KHẨU (LEGAMEX)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 132/CBTT-LGM

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 7 năm 2023

V/v Báo cáo tình hình quản trị Công ty 6  
tháng đầu năm 2023

## CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước;  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN GIÀY DA VÀ MAY MẶC XUẤT KHẨU (LEGAMEX)

- Mã Chứng khoán : LGM
- Địa chỉ trụ sở chính : 15 Trường Sơn, Phường 15, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : 028. 22146121 Fax: 028 3864 1265

Loại thông tin công bố:  định kỳ  bất thường  24h  theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố: Báo cáo số 29/BC-HĐQT của Hội đồng quản trị về Báo cáo tình hình quản trị 6 tháng đầu năm 2023 của Công ty Cổ phần Giày da và may mặc Xuất khẩu (Legamex).

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 26/7/2023 tại đường dẫn: <https://legamex.vn/chuyen-muc/quan-he-co-dong/cong-bo-thong-tin/>.

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, VP.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC  
Người được uỷ quyền công bố thông tin  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Lê Xuân Khanh

CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
GIÀY DA VÀ  
MAY MẶC  
XUẤT KHẨU  
(LEGAMEX)

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN GIÀY DA VÀ MAY MẶC XUẤT KHẨU (LEGAMEX)  
DN: E=congdoinega@gmail.com, O=CÔNG TY CỔ PHẦN GIÀY DA VÀ MAY MẶC XUẤT KHẨU (LEGAMEX), CN=CÔNG TY CỔ PHẦN GIÀY DA VÀ MAY MẶC XUẤT KHẨU (LEGAMEX), L=""  
15 Trường Sơn, Phường 15, Quận 10, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.  
Reason: I am the author of this document.  
Location: your signing location here  
Date: 2023.07.26 09:20:23+07'00'  
Foxit PDF Reader Version: 11.2.1

Số: 29 /BC-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 7 năm 2023

## BÁO CÁO

Tình hình quản trị Công ty Cổ phần Giày da và May mặc Xuất khẩu (Legamex)  
(Báo cáo 6 tháng đầu năm 2023)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Tên công ty: CÔNG TY CP GIÀY DA VÀ MAY MẶC XUẤT KHẨU (LEGAMEX)
- Địa chỉ trụ sở chính: 15 Trường Sơn, Phường 15, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: 028-22146087 Fax: 028-38641265 Email: vp.hdqt\_tgd@legamex.vn
- Vốn điều lệ: 74.000.000.000 đồng
- Mã chứng khoán: LGM
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”), Hội đồng quản trị (“HĐQT”), BKS (“BKS”) và Tổng Giám đốc (“TGD”).
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện

### I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông.

Ngày 31/3/2023, HĐQT có Nghị Quyết số 07/NQ-HĐQT thông qua việc gia hạn thời gian họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023, chậm nhất là ngày 30/6/2023.

Ngày 29/6/2023, Công ty đã tiến hành họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 và đã ban hành Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/6/2023 với những nội dung được thông qua như sau:

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-ĐHĐCĐ	29/6/2023	<p><b>Điều 1.</b> Thông qua Báo cáo số 13/BC-HĐQT ngày 07/6/2023 của HĐQT về Kết quả hoạt động năm 2022 và Chương trình hoạt động năm 2023 của Hội đồng quản trị.</p> <p><b>Điều 2.</b> Thông qua Báo cáo số 99/BC-TGD ngày 07/6/2022 của Tổng Giám đốc về Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023. Trong đó:</p> <p><b>1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022.</b></p>



STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung																																																																																																																																																			
			<table border="1"> <thead> <tr> <th>CHỈ TIÊU</th> <th>Số tiền (đồng)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr><td>1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</td><td>128,778,857,301</td></tr> <tr><td>2. Các khoản giảm trừ doanh thu</td><td>39,471,226</td></tr> <tr><td>3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</td><td>128,739,386,075</td></tr> <tr><td>4. Giá vốn hàng bán</td><td>121,507,066,338</td></tr> <tr><td>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</td><td>7,232,319,737</td></tr> <tr><td>6. Doanh thu hoạt động tài chính</td><td>1,753,038,760</td></tr> <tr><td>7. Chi phí tài chính</td><td>285,623,855</td></tr> <tr><td>8. Chi phí bán hàng</td><td>1,386,263,670</td></tr> <tr><td>9. Chi phí quản lý doanh nghiệp</td><td>14,844,864,742</td></tr> <tr><td>10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</td><td>(7,531,393,770)</td></tr> <tr><td>11. Thu nhập khác</td><td>189,316,741</td></tr> <tr><td>12. Chi phí khác</td><td>5,052,552,283</td></tr> <tr><td>13. Lợi nhuận khác</td><td>(4,863,235,542)</td></tr> <tr><td>14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</td><td>(12,394,629,312)</td></tr> <tr><td>15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</td><td>(12,744,273,972)</td></tr> </tbody> </table>	CHỈ TIÊU	Số tiền (đồng)	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	128,778,857,301	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	39,471,226	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	128,739,386,075	4. Giá vốn hàng bán	121,507,066,338	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	7,232,319,737	6. Doanh thu hoạt động tài chính	1,753,038,760	7. Chi phí tài chính	285,623,855	8. Chi phí bán hàng	1,386,263,670	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	14,844,864,742	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(7,531,393,770)	11. Thu nhập khác	189,316,741	12. Chi phí khác	5,052,552,283	13. Lợi nhuận khác	(4,863,235,542)	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(12,394,629,312)	15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(12,744,273,972)																																																																																																																			
CHỈ TIÊU	Số tiền (đồng)																																																																																																																																																					
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	128,778,857,301																																																																																																																																																					
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	39,471,226																																																																																																																																																					
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	128,739,386,075																																																																																																																																																					
4. Giá vốn hàng bán	121,507,066,338																																																																																																																																																					
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	7,232,319,737																																																																																																																																																					
6. Doanh thu hoạt động tài chính	1,753,038,760																																																																																																																																																					
7. Chi phí tài chính	285,623,855																																																																																																																																																					
8. Chi phí bán hàng	1,386,263,670																																																																																																																																																					
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	14,844,864,742																																																																																																																																																					
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(7,531,393,770)																																																																																																																																																					
11. Thu nhập khác	189,316,741																																																																																																																																																					
12. Chi phí khác	5,052,552,283																																																																																																																																																					
13. Lợi nhuận khác	(4,863,235,542)																																																																																																																																																					
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(12,394,629,312)																																																																																																																																																					
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(12,744,273,972)																																																																																																																																																					
			<p><b>2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.</b></p> <table border="1"> <thead> <tr> <th rowspan="2">CÁC CHỈ TIÊU</th> <th rowspan="2">Thực hiện năm 2022</th> <th rowspan="2">Kế hoạch năm 2023</th> <th colspan="2">Kế hoạch 2023/thực hiện 2022</th> </tr> <tr> <th>Tăng/giảm</th> <th>Tỉ lệ %</th> </tr> </thead> <tbody> <tr><td><b>(A) HOẠT ĐỘNG GIA CÔNG</b></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr> <tr><td>Doanh thu</td><td>115,275,088,631</td><td>92,220,070,905</td><td>(23,055,017,726)</td><td>-20%</td></tr> <tr><td>Giá vốn/chi phí</td><td>(113,615,339,921)</td><td>(82,361,745,325)</td><td>31,253,594,596</td><td>-28%</td></tr> <tr><td>Chi phí quản lý doanh nghiệp</td><td>(11,227,013,926)</td><td>(10,916,882,538)</td><td>310,131,388</td><td>-3%</td></tr> <tr><td><i>Lãi/lỗ</i></td><td><i>(9,567,265,216)</i></td><td><i>(1,058,556,958)</i></td><td><i>8,508,708,258</i></td><td><i>11%</i></td></tr> <tr><td><b>(B) HOẠT ĐỘNG BÁN HÀNG</b></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr> <tr><td>Doanh thu</td><td>10,547,209,139</td><td>11,601,930,053</td><td>1,054,720,914</td><td>110%</td></tr> <tr><td>Giá vốn</td><td>(9,107,270,663)</td><td>(9,310,789,941)</td><td>(203,519,278)</td><td>102%</td></tr> <tr><td>Chi phí bán hàng</td><td>(1,386,263,670)</td><td>(1,243,345,728)</td><td>142,917,942</td><td>90%</td></tr> <tr><td><i>Lãi/lỗ</i></td><td><i>53,674,806</i></td><td><i>1,047,794,384</i></td><td><i>994,119,578</i></td><td><i>1952%</i></td></tr> <tr><td><b>(C) HOẠT ĐỘNG KHAI THÁC MẶT BẰNG</b></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr> <tr><td>Doanh thu thuần</td><td>2,544,524,675</td><td>1,898,661,816</td><td>(645,862,859)</td><td>75%</td></tr> <tr><td>Tiền thuê đất và chi phí sử dụng đất</td><td>(3,617,850,816)</td><td>(3,847,834,240)</td><td>(229,983,424)</td><td>106%</td></tr> <tr><td><i>Lãi/lỗ</i></td><td><i>(1,073,326,141)</i></td><td><i>(1,949,172,424)</i></td><td><i>(875,846,283)</i></td><td><i>182%</i></td></tr> <tr><td><b>(D) HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH</b></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr> <tr><td>Doanh thu</td><td>1,753,038,760</td><td>4,312,000,000</td><td>2,558,961,240</td><td>246%</td></tr> <tr><td>Chi phí (Lãi vay, CLTG...)</td><td>(285,623,855)</td><td>(1,942,984,626)</td><td>(1,657,360,771)</td><td>680%</td></tr> <tr><td><i>Lãi/lỗ</i></td><td><i>1,467,414,905</i></td><td><i>2,369,015,374</i></td><td><i>901,600,469</i></td><td><i>161%</i></td></tr> <tr><td><b>(E) HOẠT ĐỘNG KHÁC</b></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr> <tr><td>Doanh thu</td><td>561,880,371</td><td>1,083,010,388</td><td>521,130,017</td><td>193%</td></tr> <tr><td>Chi phí</td><td>(3,607,024,613)</td><td>(1,485,181,254)</td><td>2,121,843,359</td><td>41%</td></tr> <tr><td><i>Lãi/lỗ</i></td><td><i>(3,045,144,242)</i></td><td><i>(402,170,866)</i></td><td><i>2,642,973,376</i></td><td><i>13%</i></td></tr> <tr><td><b>KQ SXKD năm =(A)+(B)+(C)+(D)+(E)</b></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr> <tr><td>Doanh thu tất cả các hoạt động</td><td>130,681,741,576</td><td>111,115,673,162</td><td>(19,566,068,414)</td><td>85%</td></tr> <tr><td>Giá vốn/chi phí</td><td>(126,615,259,052)</td><td>(95,100,701,147)</td><td>31,514,557,905</td><td>75%</td></tr> <tr><td>Chi phí bán hàng</td><td>(1,386,263,670)</td><td>(1,243,345,728)</td><td>142,917,942</td><td>90%</td></tr> <tr><td>Chi phí quản lý doanh nghiệp</td><td>(14,844,864,742)</td><td>(14,764,716,778)</td><td>80,147,964</td><td>99%</td></tr> <tr><td><i>Lãi/lỗ</i></td><td><i>(12,164,645,888)</i></td><td><i>6,909,509</i></td><td><i>12,171,555,397</i></td><td><i>0%</i></td></tr> </tbody> </table>	CÁC CHỈ TIÊU	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Kế hoạch 2023/thực hiện 2022		Tăng/giảm	Tỉ lệ %	<b>(A) HOẠT ĐỘNG GIA CÔNG</b>					Doanh thu	115,275,088,631	92,220,070,905	(23,055,017,726)	-20%	Giá vốn/chi phí	(113,615,339,921)	(82,361,745,325)	31,253,594,596	-28%	Chi phí quản lý doanh nghiệp	(11,227,013,926)	(10,916,882,538)	310,131,388	-3%	<i>Lãi/lỗ</i>	<i>(9,567,265,216)</i>	<i>(1,058,556,958)</i>	<i>8,508,708,258</i>	<i>11%</i>	<b>(B) HOẠT ĐỘNG BÁN HÀNG</b>					Doanh thu	10,547,209,139	11,601,930,053	1,054,720,914	110%	Giá vốn	(9,107,270,663)	(9,310,789,941)	(203,519,278)	102%	Chi phí bán hàng	(1,386,263,670)	(1,243,345,728)	142,917,942	90%	<i>Lãi/lỗ</i>	<i>53,674,806</i>	<i>1,047,794,384</i>	<i>994,119,578</i>	<i>1952%</i>	<b>(C) HOẠT ĐỘNG KHAI THÁC MẶT BẰNG</b>					Doanh thu thuần	2,544,524,675	1,898,661,816	(645,862,859)	75%	Tiền thuê đất và chi phí sử dụng đất	(3,617,850,816)	(3,847,834,240)	(229,983,424)	106%	<i>Lãi/lỗ</i>	<i>(1,073,326,141)</i>	<i>(1,949,172,424)</i>	<i>(875,846,283)</i>	<i>182%</i>	<b>(D) HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH</b>					Doanh thu	1,753,038,760	4,312,000,000	2,558,961,240	246%	Chi phí (Lãi vay, CLTG...)	(285,623,855)	(1,942,984,626)	(1,657,360,771)	680%	<i>Lãi/lỗ</i>	<i>1,467,414,905</i>	<i>2,369,015,374</i>	<i>901,600,469</i>	<i>161%</i>	<b>(E) HOẠT ĐỘNG KHÁC</b>					Doanh thu	561,880,371	1,083,010,388	521,130,017	193%	Chi phí	(3,607,024,613)	(1,485,181,254)	2,121,843,359	41%	<i>Lãi/lỗ</i>	<i>(3,045,144,242)</i>	<i>(402,170,866)</i>	<i>2,642,973,376</i>	<i>13%</i>	<b>KQ SXKD năm =(A)+(B)+(C)+(D)+(E)</b>					Doanh thu tất cả các hoạt động	130,681,741,576	111,115,673,162	(19,566,068,414)	85%	Giá vốn/chi phí	(126,615,259,052)	(95,100,701,147)	31,514,557,905	75%	Chi phí bán hàng	(1,386,263,670)	(1,243,345,728)	142,917,942	90%	Chi phí quản lý doanh nghiệp	(14,844,864,742)	(14,764,716,778)	80,147,964	99%	<i>Lãi/lỗ</i>	<i>(12,164,645,888)</i>	<i>6,909,509</i>	<i>12,171,555,397</i>	<i>0%</i>
CÁC CHỈ TIÊU	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Kế hoạch 2023/thực hiện 2022																																																																																																																																																			
			Tăng/giảm	Tỉ lệ %																																																																																																																																																		
<b>(A) HOẠT ĐỘNG GIA CÔNG</b>																																																																																																																																																						
Doanh thu	115,275,088,631	92,220,070,905	(23,055,017,726)	-20%																																																																																																																																																		
Giá vốn/chi phí	(113,615,339,921)	(82,361,745,325)	31,253,594,596	-28%																																																																																																																																																		
Chi phí quản lý doanh nghiệp	(11,227,013,926)	(10,916,882,538)	310,131,388	-3%																																																																																																																																																		
<i>Lãi/lỗ</i>	<i>(9,567,265,216)</i>	<i>(1,058,556,958)</i>	<i>8,508,708,258</i>	<i>11%</i>																																																																																																																																																		
<b>(B) HOẠT ĐỘNG BÁN HÀNG</b>																																																																																																																																																						
Doanh thu	10,547,209,139	11,601,930,053	1,054,720,914	110%																																																																																																																																																		
Giá vốn	(9,107,270,663)	(9,310,789,941)	(203,519,278)	102%																																																																																																																																																		
Chi phí bán hàng	(1,386,263,670)	(1,243,345,728)	142,917,942	90%																																																																																																																																																		
<i>Lãi/lỗ</i>	<i>53,674,806</i>	<i>1,047,794,384</i>	<i>994,119,578</i>	<i>1952%</i>																																																																																																																																																		
<b>(C) HOẠT ĐỘNG KHAI THÁC MẶT BẰNG</b>																																																																																																																																																						
Doanh thu thuần	2,544,524,675	1,898,661,816	(645,862,859)	75%																																																																																																																																																		
Tiền thuê đất và chi phí sử dụng đất	(3,617,850,816)	(3,847,834,240)	(229,983,424)	106%																																																																																																																																																		
<i>Lãi/lỗ</i>	<i>(1,073,326,141)</i>	<i>(1,949,172,424)</i>	<i>(875,846,283)</i>	<i>182%</i>																																																																																																																																																		
<b>(D) HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH</b>																																																																																																																																																						
Doanh thu	1,753,038,760	4,312,000,000	2,558,961,240	246%																																																																																																																																																		
Chi phí (Lãi vay, CLTG...)	(285,623,855)	(1,942,984,626)	(1,657,360,771)	680%																																																																																																																																																		
<i>Lãi/lỗ</i>	<i>1,467,414,905</i>	<i>2,369,015,374</i>	<i>901,600,469</i>	<i>161%</i>																																																																																																																																																		
<b>(E) HOẠT ĐỘNG KHÁC</b>																																																																																																																																																						
Doanh thu	561,880,371	1,083,010,388	521,130,017	193%																																																																																																																																																		
Chi phí	(3,607,024,613)	(1,485,181,254)	2,121,843,359	41%																																																																																																																																																		
<i>Lãi/lỗ</i>	<i>(3,045,144,242)</i>	<i>(402,170,866)</i>	<i>2,642,973,376</i>	<i>13%</i>																																																																																																																																																		
<b>KQ SXKD năm =(A)+(B)+(C)+(D)+(E)</b>																																																																																																																																																						
Doanh thu tất cả các hoạt động	130,681,741,576	111,115,673,162	(19,566,068,414)	85%																																																																																																																																																		
Giá vốn/chi phí	(126,615,259,052)	(95,100,701,147)	31,514,557,905	75%																																																																																																																																																		
Chi phí bán hàng	(1,386,263,670)	(1,243,345,728)	142,917,942	90%																																																																																																																																																		
Chi phí quản lý doanh nghiệp	(14,844,864,742)	(14,764,716,778)	80,147,964	99%																																																																																																																																																		
<i>Lãi/lỗ</i>	<i>(12,164,645,888)</i>	<i>6,909,509</i>	<i>12,171,555,397</i>	<i>0%</i>																																																																																																																																																		
			<p><b>Điều 3.</b> Thông qua Báo cáo ngày 10/5/2023 của Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.</p> <p><b>Điều 4.</b> Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã kiểm toán được kèm theo Tờ trình số 14/TTr-HĐQT ngày 07/6/2023 của Hội đồng quản trị.</p> <p><b>Điều 5.</b> Thông qua Tờ trình số 15/TTr-HĐQT ngày 07/6/2023 của Hội đồng quản trị về việc phân phối lợi nhuận năm 2022.</p>																																																																																																																																																			

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
			<p><b>Điều 6.</b> Về thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát.</p> <p>1. Phê duyệt kết quả thực hiện chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2022 là 258.000.000 đồng tại Tờ trình số 16/TTr-HĐQT ngày 07/6/2023 của Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Thông qua kế hoạch thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2023 là 234.000.000 đồng, trong đó mức thù lao của từng thành viên liên quan như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chủ tịch Hội đồng quản trị: 3.000.000 đồng/tháng.</li> <li>- Thành viên Hội đồng quản trị: 2.500.000 đồng/tháng.</li> <li>- Trưởng Ban Kiểm soát: 2.500.000 đồng/tháng.</li> <li>- Kiểm soát viên: 2.000.000 đồng/tháng.</li> </ul> <p><b>Điều 7.</b> Về lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.</p> <p>1. Phê duyệt danh sách các đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 tại Tờ trình số 01/2023/TTr-BKS ngày 10/5/2023 của Ban Kiểm soát như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a) Công ty TNHH ERNST &amp; YOUNG Việt Nam (E&amp;Y);</li> <li>b) Công ty TNHH PwC Việt Nam;</li> <li>c) Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&amp;C;</li> <li>d) Cty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán phía Nam (AASCS);</li> <li>đ) Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt.</li> </ul> <p>2. Ủy quyền Hội đồng quản trị quyết định chọn một trong số các đơn vị kiểm toán trong danh sách đã được phê duyệt tại khoản 1 Điều này để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty.</p> <p><b>Điều 8.</b> Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Khoản 1 Điều 26 Điều lệ Công ty về việc giảm số lượng Thành viên Hội đồng quản trị từ 05 người xuống còn 03 người theo đề xuất của Hội đồng quản trị tại Tờ trình số 21/TTr-HĐQT ngày 14/6/2023.</p> <p><b>Điều 9.</b> Thông qua việc miễn nhiệm toàn bộ Thành viên Hội đồng quản trị đương nhiệm của nhiệm kỳ 2021 – 2026 theo đề xuất của Hội đồng quản trị tại Tờ trình số 21/TTr-HĐQT ngày 14/6/2023.</p>

  
 CÔNG TY  
 ĐÀV  
 UẤT  
 BCG



STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
			<p><b>Điều 10.</b> Thông qua Danh sách ứng cử viên Thành viên Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2021 – 2026, gồm có 03 người (xếp theo thứ tự vắn a, b, c):</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Ông Lê Xuân Khanh;</li> <li>Bà Dư Nguyễn Khánh Linh;</li> <li>Bà Nguyễn Thị Diễm My.</li> </ol> <p><b>Điều 11.</b> Thông qua Kết quả trúng cử Thành viên Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2021 – 2026 gồm các ông/bà có tên dưới đây (xếp theo số phiếu bầu từ cao xuống thấp, bắt đầu từ người trúng cử có số phiếu bầu cao nhất):</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Ông Lê Xuân Khanh (trúng cử với số phiếu bầu là 8.084.734 phiếu);</li> <li>Bà Nguyễn Thị Diễm My (trúng cử với số phiếu bầu là 8.083.734 phiếu);</li> <li>Bà Dư Nguyễn Khánh Linh (trúng cử với số phiếu bầu là 2.423.234 phiếu).</li> </ol> <p><b>Điều 12.</b> Thông qua việc miễn nhiệm Kiểm soát viên đương nhiệm của nhiệm kỳ 2021 – 2026 đối với ông Nguyễn Ái theo Đơn xin từ nhiệm.</p> <p><b>Điều 13.</b> Thông qua Danh sách ứng cử viên Kiểm soát viên cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2021 – 2026 gồm có 01 người, là bà Tạ Thị Hồng Thắm.</p> <p><b>Điều 14.</b> Thông qua Kết quả trúng cử Kiểm soát viên cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2021 – 2026 đối với bà Tạ Thị Hồng Thắm.</p>

## II. Hội đồng quản trị.

### 1. Thông tin về thành viên HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ ( <i>thành viên HĐQT độc lập, TV HĐQT không điều hành</i> )	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Lê Xuân Khanh	Thành viên HĐQT không điều hành	29/6/2023	29/6/2023
2	Bà Dư Nguyễn Khánh Linh	Thành viên HĐQT không điều hành	29/6/2023	
3	Bà Nguyễn Thị Diễm My	Thành viên HĐQT không điều hành	29/6/2023	
4	Ông Phạm Mạnh Bằng	Chủ tịch HĐQT	12/8/2022	29/6/2023

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ ( <i>thành viên HĐQT độc lập, TV HĐQT không điều hành</i> )	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
5	Ông Huỳnh Tăng Phúc Hậu	Thành viên HĐQT điều hành	12/8/2022	29/6/2023
5	Bà Đào Hồng Hạnh	Thành viên HĐQT không điều hành	16/12/2022	29/6/2023
7	Ông Nguyễn Hoàng Vũ	Thành viên HĐQT không điều hành	16/12/2022	29/6/2023

## 2. Các cuộc họp HĐQT (hoặc lấy ý kiến bằng văn bản):

### 2.1. Tham dự các cuộc họp năm 2023:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp/	Lý do không tham dự họp
1	Ông Phạm Mạnh Bằng	3/4	75%	Ủy quyền cho người khác dự họp
2	Ông Huỳnh Tăng Phúc Hậu	4/4	100%	
3	Bà Đào Hồng Hạnh	4/4	100%	
4	Ông Lê Xuân Khanh	4/4	100%	
5	Ông Nguyễn Hoàng Vũ	4/4	100%	

### 2.2. Thực hiện 09 lần lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản:

STT	Thành viên HĐQT	Số lần lấy ý kiến bằng văn bản	Tỷ lệ tham gia bỏ phiếu	Lý do không tham gia bỏ phiếu
1	Ông Phạm Mạnh Bằng	9	100%	
2	Ông Huỳnh Tăng Phúc Hậu	9	100%	
3	Bà Đào Hồng Hạnh	9	100%	
4	Ông Lê Xuân Khanh	9	100%	
5	Ông Nguyễn Hoàng Vũ	9	100%	

## 3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

Căn cứ Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Hội đồng quản trị đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động của Tổng giám đốc (“TGD”) và Ban Điều hành trong việc điều hành sản xuất kinh doanh và triển khai thực hiện các Nghị quyết ĐHCĐ và HĐQT trong 6 tháng đầu năm 2023 như sau:

### 1.1. Phương thức giám sát:

- Bên cạnh các buổi làm việc của HĐQT với TGD và Ban Điều hành, Chủ tịch HĐQT thường xuyên trao đổi qua thư điện tử, điện thoại với Ban Điều hành về tình hình triển khai thực hiện các Nghị quyết của HĐQT.



- HĐQT thảo luận và thông qua các Nghị quyết sau mỗi kỳ họp, hoặc sau mỗi lần lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản đối với các đề xuất của TGD về các vấn đề có liên quan thuộc thẩm quyền của HĐQT để TGD và Ban Điều hành có cơ sở triển khai thực hiện.

### 1.2. Kết quả giám sát:

- Hệ thống tổ chức, quản lý của công ty tiếp tục được duy trì.

- Tình hình 6 tháng đầu năm 2023 diễn ra tương đối ổn định theo kế hoạch đã được đề ra mặc dù vẫn đứng trước nhiều khó khăn, thách thức khi phụ thuộc nhiều vào chi phí đầu vào, giá nhân công lao động, lạm phát và suy thoái kinh tế. Đáng chú ý suy thoái kinh tế toàn cầu hiện nay làm nhu cầu tiêu thụ hàng hóa may mặc suy giảm mạnh trên cả thị trường trong nước lẫn các nước nhập khẩu lớn.

- Theo đánh giá của HĐQT thì TGD và Ban Điều hành đã nỗ lực và thực hiện khá tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và duy trì việc làm cho người lao động trong công ty.

### 4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

### 5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị 6 tháng đầu năm 2023:

#### 5.1. Các Nghị quyết của HĐQT:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/NQ-HĐQT	06/01/2023	Thông qua việc Công ty Cổ phần Giày da và May mặc Xuất khẩu (Legamex) ký kết Hợp đồng gia công số 01/2022/HĐGC/LGM-GDT, số 02/2022/HĐGC/LGM-GDT và số 03/2022/HĐGC/LGM-GDT với Công ty Cổ phần Dệt may Gia Định (Giditex)	100%
2	02/NQ-HĐQT	20/2/2023	Thông qua việc gia hạn thời gian vay vốn thêm 02 tháng để bổ sung nguồn vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Legamex	100%
3	03/NQ-HĐQT	23/02/2023	Thông qua các đề xuất của Tổng Giám đốc tại Tờ trình số 26/TTr-TGD ngày 17/02/2023 về việc bán đấu giá toàn bộ phần vốn là 169.000 cổ phần của Công ty Legamex sở hữu tại Công ty Vicosimex.	100%
4	04/NQ-HĐQT	14/3/2023	Thông qua việc Công ty Cổ phần Giày da và May mặc Xuất khẩu (Legamex) ký kết Hợp đồng gia công số 01/2023/HĐGC/LGM-GDT, số 02/2023/HĐGC/LGM-GDT và số 03/2023/HĐGC/LGM-GDT với Công ty Cổ	100%

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			phần Dệt may Gia Định (Giditex)	
5	05/NQ-HĐQT	15/3/2023	Thông qua đề xuất của Tổng Giám đốc tại Tờ trình số 36/TTr-TGD ngày 09/3/2023 về việc bổ nhiệm nhân sự Chánh Văn phòng HĐQT-BTGD. Theo đó, giao cho Tổng Giám đốc trao đổi và hiệp thương với Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty để bổ nhiệm nhân sự giữ chức vụ Chánh Văn phòng HĐQT-BTGD theo Điều lệ Công ty và quy định pháp luật.	100%
6	06/NQ-HĐQT	21/3/2023	Thông qua các đề xuất của Tổng Giám đốc tại Tờ trình số 38/TTr-TGD ngày 15/3/2023 về việc tiếp tục giảm giá để bán đấu giá lần thứ 9 toàn bộ phần vốn là 169.000 cổ phần của Công ty Legamex sở hữu tại Công ty Vicosimex.	100%
7	07/NQ-HĐQT	31/3/2023	<p>1. Thông qua việc gia hạn thời gian họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Legamex, chậm nhất ngày 30/6/2023.</p> <p>2. Ghi nhận báo cáo của Ban Điều hành về kết quả hoạt động sản xuất kinh năm 2022 của Công ty Legamex trên cơ sở kết quả kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022. Đề nghị Ban Điều hành chuẩn bị báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 trình ra Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 tổ chức trong thời gian tới.</p> <p>3. Thông qua chủ trương Công ty Cổ phần Giày da và May mặc Xuất khẩu (Legamex) vay vốn của tổ chức, cá nhân để bổ sung nguồn vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất – kinh doanh theo đề nghị của Tổng Giám đốc tại Tờ trình số 49/TTr-TGD ngày 31/3/2023.</p> <p>4. Thông qua chủ trương điều chỉnh lãi suất vay vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất</p>	100%





STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			<p>kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.</p> <p>3. Thông qua việc gia hạn thời gian vay vốn thêm 02 tháng để bổ sung nguồn vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Legamex theo đề xuất của Tổng Giám đốc, các nội dung khác theo chủ trương trước đó của Hội đồng quản trị tại Điều 4 Nghị quyết số 07/NQ-HĐQT ngày 31/3/2023 và Quyết định số 26/QĐ-HĐQT ngày 24/11/2022 không thay đổi.</p>	100%
9	09/NQ-HĐQT	10/5/2023	<p>1. Ghi nhận báo cáo số 74/BC-TGD của TGD ngày 04 tháng 5 năm 2023 về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023. Giao Ban Điều hành tiếp thu các góp ý của các thành viên dự họp để hoàn thiện báo cáo về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 trước khi ký trình ĐHĐCĐ thường niên 2023 xem xét theo quy định..</p> <p>2. Thông qua dự thảo các báo cáo, tờ trình của HĐQT, TGD sau khi sửa đổi bổ sung trên cơ sở góp ý của các thành viên dự họp. Giao Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT hoàn thiện và ký các báo cáo, tờ trình của HĐQT để gửi đến tất cả cổ đông cùng với Thông báo triệu tập/ mời họp ĐHĐCĐ thường niên 2023 theo quy định</p>	100%
10	10/NQ-HĐQT	24/5/2023	Thông qua các đề xuất của Tổng Giám đốc tại Tờ trình số 80/TTr-TGD ngày 12/5/2023 về việc thanh lý máy móc, thiết bị tồn kho không sử dụng tại Công ty Legamex.	100%
11	11/NQ-HĐQT	30/5/2023	Thông qua việc gia hạn thời gian vay vốn thêm 02 tháng để bổ sung nguồn vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Legamex, các nội dung khác theo Quyết định số 02/QĐ-HĐQT ngày	100%

34  
C  
A N  
K  
A N  
H



STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			31/3/2023 của Hội đồng quản trị không thay đổi.	
12	12/NQ-HĐQT	14/6/2023	<p>1. Thông qua đề xuất của Chủ tịch Hội đồng quản trị tại Tờ trình số 20/TTr-CTHĐQT ngày 09/6/2023 về việc bổ sung vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 tổ chức họp ngày 29/6/2023 Tờ trình của Hội đồng quản trị về việc sửa đổi Điều lệ Công ty Legamex cơ cấu lại số lượng thành viên Hội đồng quản trị, miễn nhiệm và bầu lại mới thành viên thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021 – 2026.</p> <p>2. Thông qua việc Công ty Cổ phần Giày da và May mặc Xuất khẩu (Legamex) ký kết Hợp đồng gia công số 07/2023/HĐGC/LGM-GDT, số 08/2023/HĐGC/LGM-GDT, số 09/2023/HĐGC/LGM-GDT và số 10/2023/HĐGC/LGM-GDT với Công ty Cổ phần Dệt may Gia Định</p>	80%  100%
13	13/NQ-HĐQT	27/6/2023	Thông qua việc Gia hạn thời gian vay vốn thêm 02 tháng kể từ ngày 26/6/2023 để bổ sung nguồn vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Legamex, các nội dung khác theo chủ trương trước đó của HĐQT tại Điều 4 Nghị quyết số 07/NQ-HĐQT ngày 31/3/2023 và Quyết định số 26/QĐ-HĐQT ngày 24/11/2022 không thay đổi.	100%

## 5.2. Các Quyết định của HĐQT:

STT	Số Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/QĐ-HĐQT	31/3/2023	Gia hạn hợp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.
2	02/QĐ-HĐQT	31/3/2023	Thông qua chủ trương vay vốn để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Legamex.
3	03/QĐ-HĐQT	31/3/2023	Ký các Hợp đồng gia công với Công ty Cổ phần Dệt may Gia Định để giao gia công sản xuất hàng may mặc thời trang.

STT	Số Quyết định	Ngày	Nội dung
4	04/QĐ-HĐQT	19/4/2023	Ký kết hợp đồng nguyên tắc về hợp tác trong hoạt động sản xuất gia công giữa Công ty Cổ phần Giày da và May mặc Xuất khẩu (Legamex) và Công ty Cổ phần Dệt may Gia Định.
5	05/QĐ-HĐQT	19/4/2023	Gia hạn thời gian vay vốn để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Giày da và May mặc Xuất khẩu (Legamex).
6	06/QĐ-HĐQT	19/4/2023	Kế hoạch triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.
7	07/QĐ-HĐQT	05/6/2023	Thành lập Ban tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.
8	08/QĐ-HĐQT	05/6/2023	Thành lập Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự họp ĐHĐCĐ thường niên 2023.
9	09/QĐ-HĐQT	05/6/2023	Danh sách nhân sự Ban Kiểm phiếu giới thiệu để thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2023.
10	10/QĐ-HĐQT	14/6/2023	Bổ sung nội dung vào chương trình họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.
11	11/QĐ-HĐQT	14/6/2023	Ký các Hợp đồng gia công với Công ty Cổ phần Dệt may Gia Định để giao gia công sản xuất hàng mặc thời trang.
12	12/QĐ-HĐQT	14/6/2023	Sửa đổi Điều 2 Quyết định số 10/QĐ-HĐQT của HĐQT Về việc bổ sung nội dung vào chương trình họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

### III. Ban Kiểm soát:

#### 1. Thông tin về thành viên BKS:

STT	Ông/Bà	Thành viên BKS	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên BKS		Trình độ chuyên môn
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	
1	Ông Phạm Ngọc Hiếu	Trưởng BKS	12/8/2022		Kỹ sư xây dựng
2	Ông Lâm Thanh Xuân	Thành viên BKS	12/8/2022		Cao đẳng tài chính tín dụng
3	Bà Tạ Thị Hồng Thắm	Thành viên BKS	<b>29/6/2023</b>		Cử nhân kế toán
4	Ông Nguyễn Ái	Thành viên BKS	12/8/2022	<b>29/6/2023</b>	Thạc sĩ Kế toán kiểm toán và quản trị kinh doanh



## 2. Cuộc họp của BKS:

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Phạm Ngọc Hiếu	1/1	100%	100%	
2	Ông Nguyễn Ái	1/1	100%	100%	
3	Ông Lâm Thanh Xuân	1/1	100%	100%	

## 3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban điều hành và cổ đông:

BKS tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và có ý kiến đóng góp kịp thời ở một số vấn đề có liên quan.

BKS giám sát các hoạt động liên quan đến việc triển khai thực hiện các văn bản, Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT.

## 4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Hoạt động của BKS, HĐQT và Ban Điều hành được phối hợp chặt chẽ và tích cực trên cơ sở tuân thủ các quy định hiện hành của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các bên cùng hoàn thành nhiệm vụ được ĐHĐCĐ giao.

HĐQT, Ban Điều hành đã tạo mọi điều kiện thuận lợi cho BKS tiếp cận các hồ sơ, tài liệu, cũng như kiểm soát các số liệu tiền gửi, tiền mặt tại Công ty khi cần thiết.

## 5. Hoạt động khác của BKS:

BKS đã làm việc với đơn vị Kiểm toán để giám sát hoạt động kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2022.

Đồng thời, BKS thực hiện các hoạt động kiểm tra, đánh giá về tình hình công nợ, tình hình khai thác sử dụng các mặt bằng, cũng như tình hình hoạt động kinh doanh của công ty.

Bên cạnh đó, các thành viên BKS luôn lắng nghe ý kiến góp ý, tâm tư nguyện vọng của cán bộ, công nhân viên Công ty khi họ có yêu cầu hoặc đề xuất, đồng thời sẵn sàng lắng nghe, tiếp thu ý kiến đóng góp của các cổ đông.

## IV. Ban Điều hành:

STT	Thành viên Ban Điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban Điều hành
1	Lê Hồng Chiến	19/5/1974	Đào tạo chuyên môn Giám đốc sản xuất	01/02/2021
2	Huỳnh Tăng Phúc Hậu	09/01/1992	Thạc sĩ Tài chính Ngân hàng, Cử nhân kế toán	21/10/2022

## V. Kế toán trưởng/Chief Accountant:

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Nguyễn Thị Lan Trà	09/10/1969	Cử nhân TCKT	10/7/2019

## VI. Đào tạo về quản trị công ty.

Ban Điều hành đã tham gia các chương trình đào tạo nâng cao năng lực quản lý.

## VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty.

### 1. Danh sách về người có liên quan của công ty

Vui lòng xem Phụ lục 1: Danh sách Người có liên quan và tổ chức có liên quan

### 2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/	Ghi chú
1	Công ty cổ phần dệt may Gia Định	Công ty mẹ; chiếm 51% cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	GCNDKDN 0300744507	10-12-14-16 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P. Nguyễn Thái Bình, Q1, TP.HCM				
1.1					04/01/2023	Thỏa thuận sửa đổi bổ sung PL 04 HĐNT số 05/2021/HĐNT/LGM-GDT ngày 20/01/2022	Gia công may tủ vải số lượng 8.780 tủ, trị giá 7.627.695.880 đồng	
1.2					Năm 2022	Số: 01/NQ-HĐQT HĐGC số 01/2022/HĐGC/LGM-GDT ngày 17/01/2023	Gia công hàng thời trang, số lượng: 9.450 cái, trị giá 503.397.850 đồng	
1.3					Năm 2022	Số: 01/NQ-HĐQT HĐGC số 02/2022/HĐGC/LGM-GDT ngày 17/01/2023	Gia công hàng thời trang, số lượng: 25.175 cái, trị giá 251.305.660 đồng	

030  
CÔNG  
TAY D  
XL  
(LE  
4 PH



STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/	Ghi chú
1.4					Năm 2022	<b>SỐ: 01/NQ-HĐQT</b> HĐGC số 03/2022/HĐGC/ LGM-GDT ngày 17/01/2023	Gia công hàng thời trang, số lượng: 6.170 cái, trị giá 542.798.728 đồng	
1.5					Năm 2023	<b>SỐ: 04/NQ-HĐQT</b> HĐGC số 01/2023/HĐGC/ LGM-GDT ngày 15/04/2023	Gia công hàng thời trang, số lượng: 3.095 cái, trị giá 170.613.300 đồng	
1.6					Năm 2023	<b>SỐ: 04/NQ-HĐQT</b> HĐGC số 02/2023/HĐGC/ LGM-GDT ngày 15/04/2023	Gia công hàng thời trang, số lượng: 3.171 cái, trị giá 165.329.598 đồng	
1.7					Năm 2023	<b>SỐ: 04/NQ-HĐQT</b> HĐGC số 03/2023/HĐGC/ LGM-GDT ngày 15/04/2023	Gia công hàng thời trang, số lượng: 7.910 cái, trị giá 247.086.522 đồng	
1.8					Năm 2023	<b>SỐ: 07/NQ-HĐQT</b> HĐGC số 04/2023/HĐGC/ LGM-GDT ngày 15/04/2023	Gia công hàng thời trang, số lượng: 4.148 cái, trị giá 91.089.522 đồng	
1.9					Năm 2023	<b>SỐ: 07/NQ-HĐQT</b> HĐGC số 05/2023/HĐGC/ LGM-GDT ngày 15/04/2023	Gia công hàng thời trang, số lượng: 492 cái, trị giá 44.478.768 đồng	

Y  
C  
T  
A  
E

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/	Ghi chú
1.10					Năm 2023	SỐ: 07/NQ-HĐQT HĐGC số 06/2023/HĐGC/ LGM-GDT ngày 15/04/2023	Gia công hàng thời trang, số lượng: 4.899 cái, trị giá 249.172.195 đồng	
1.11					19/04/2023	Hợp đồng nguyên tắc số 01/2023/HĐNT/ LGM-GDT	Hợp tác trong hoạt động sản xuất gia công mặt hàng may mặc, thời trang	

**3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát**

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại CTNY	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/	Ghi chú
	Không có								

**4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác**

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)

*Không có*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành

*Không có*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác

*Không có*

**.VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ:**

**I. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:**



Vui lòng xem Phụ lục 2: Danh sách Người nội bộ và Người có liên quan của người nội bộ

**2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:**

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Công ty Cổ phần Dệt may Gia Định	Cổ đông lớn – Công ty mẹ- Tổ chức có liên quan đến người nội bộ: Ông Phạm Mạnh Bằng, Bà Đào Hồng Hạnh, Ông Huỳnh Tăng Phúc Hậu, Ông Lê Xuân Khanh	3.774.000	51%	1.887.000	25.5%	Bán

**IX. Các vấn đề cần lưu ý khác**

Không có.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, VP.

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**Lê Xuân Khanh**



**Phụ lục 1: DANH SÁCH NGƯỜI VÀ TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN  
TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN GIÀY DA VÀ MAY MẶC XUẤT KHẨU (LEGAMEX)**

(Đính kèm Báo cáo tình hình quản trị Công ty 6 tháng năm 2023)

STT	Tên Tổ chức/Cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
<b>I</b>	Cá nhân có liên quan								
1	LÊ XUÂN KHANH		Chủ tịch HĐQT			16/12/2022		Bỏ nhiệm lại ngày 29/6/2023	
2	DƯ NGUYỄN KHÁNH LINH		Thành viên HĐQT			29/06/2023		Bỏ nhiệm ngày 29/6/2023	
3	NGUYỄN THỊ ĐIỂM MY		Thành viên HĐQT			29/06/2023		Bỏ nhiệm ngày 29/6/2023	
4	PHẠM MẠNH BẰNG		Chủ tịch HĐQT				29/6/2023	Miễn nhiệm ngày 29/6/2023	
5	HUỶNH TĂNG PHÚC HẬU		Thành viên HĐQT/Phó TGD			21/10/2022	29/6/2023	Miễn nhiệm TVHĐQT ngày 29/6/2023, Bỏ nhiệm PTGD ngày 21/10/2022	
6	ĐÀO HỒNG HẠNH		Thành viên HĐQT				29/6/2023	Miễn nhiệm ngày 29/6/2023	
7	NGUYỄN HOÀNG VŨ		Thành viên HĐQT				29/6/2023	Miễn nhiệm ngày 29/6/2023	
8	PHẠM NGỌC HIẾU		Trưởng ban Kiểm soát			12/8/2022		Bỏ nhiệm ngày 12/8/2022	
9	LÂM THANH XUÂN		Thành viên BKS			12/8/2022		Bỏ nhiệm ngày 12/8/2022	
10	TẠ THỊ HỒNG THẨM		Thành viên BKS			29/6/2023		Bỏ nhiệm ngày 29/6/2023	
11	NGUYỄN ÁI		Thành viên BKS				29/06/2023	Miễn nhiệm ngày 29/6/2023	
12	LÊ HỒNG CHIẾN		Tổng giám đốc			11/3/2022		Bỏ nhiệm lại ngày 11/3/2022	

10/06/2023  
 CÔNG  
 GIÀY  
 LEGAMEX



STT	Tên Tổ chức/Cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với Công ty
13	NGUYỄN THỊ LAN TRÀ		Kế Toán Trưởng			10/7/2019		Bổ nhiệm ngày 10/7/2019	
II	Tổ chức có liên quan								
1	CÔNG TY CP DỆT MAY GIA ĐỊNH		Công ty Mẹ						Trước 21/6/2023: Công ty mẹ sở hữu 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Từ 21/6/2023: Cổ đông lớn sở hữu 25,5% vốn điều lệ Legamex

T  
A  
L  
G  
/10

DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI/TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI NỘI BỘ KÈM THEO BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 1, MỤC VII, PHỤ LỤC V BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY BAN HÀNH KÈM THEO THÔNG TƯ SỐ 96/2020/TT-BTC

(Đính kèm báo cáo tình hình quản trị Công ty 06 tháng đầu năm 2023)

Mã chứng khoán:

lgm

Tên Công ty:

CP Giày da và May mặc Xuất khẩu (Legame

Ngày chốt:

26/07/2023

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Loại hình Giấy NSH (CMND, CCCD, Hộ chiếu, ĐKKD)	Số giấy NSH	Ngày cấp giấy NSH	Nơi cấp giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu tại thời điểm hiện tại	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại thời điểm hiện tại	Ghi chú
1	Lê Xuân Khanh		1,9,10	CCCD					0	0,00%	
1.1	Lê Trí								0	0,00%	Người có liên quan đến Ông Lê Xuân Khanh - Cha Lý do không có giấy NSH: thất lạc giấy tờ
1.1	Võ Thị Lang								0	0,00%	Người có liên quan đến Ông Lê Xuân Khanh - Mẹ Lý do không có giấy NSH: thất lạc giấy tờ
1.2	Phan Nữ Ngọc Linh			CCCD					0	0,00%	Người có liên quan đến Ông Lê Xuân Khanh - Vợ
1.3	Lê Ngọc Xuân Giao								0	0,00%	Người có liên quan đến Ông Lê Xuân Khanh - Con Lý do không có giấy NSH: còn nhỏ
1.4	Công ty Cổ phần Dệt May Gia Định			ĐKKD					1.887.000	25,50%	Tổ chức có liên quan đến Ông Lê Xuân Khanh - Chánh VP HĐQT-TGD
2	Nguyễn Thị Diễm My		2	CCCD					0	0,00%	
2.1	Nguyễn Thanh Toán			CCCD					0	0,00%	Người có liên quan đến bà Nguyễn Thị Diễm My - Cha

18  
CỔ P  
MAY  
CHÀ  
M  
HỒ



2,2	Lê Thị Mỹ Dung			CCCD				0	0,00%	Người có liên quan đến bà Nguyễn Thị Diễm My - Mẹ
2,3	Trần Quang Bảo			CCCD				0	0,00%	Người có liên quan đến bà Nguyễn Thị Diễm My - Chồng
2,4	Trần Gia Hân							0	0,00%	Người có liên quan đến bà Nguyễn Thị Diễm My - Con Lý do không có giấy NSH: còn nhỏ
2,5	Trần Quang Tuấn							0	0,00%	Người có liên quan đến bà Nguyễn Thị Diễm My - Con Lý do không có giấy NSH: còn nhỏ
2,6	Nguyễn Minh Thắng			CCCD				0	0,00%	Người có liên quan đến bà Nguyễn Thị Diễm My - Em
2,7	Công ty Cổ phần Dệt May Gia Định			ĐKKD				1.887.000	25,50%	Tổ chức có liên quan đến Bà Nguyễn Thị Diễm My - Kế toán trưởng
3	Dư Nguyễn Khánh Linh		2	CCCD				1.685.034	22,77%	
3,1	Dư Thanh Trí			CMND				0	0,00%	Người có liên quan đến Bà Dư Nguyễn Khánh Linh. - Cha
3,2	Nguyễn Thị Khánh Liên			CCCD				0	0,00%	Người có liên quan đến Bà Dư Nguyễn Khánh Linh. - Mẹ
4	Phạm Ngọc Hiếu		7	CCCD				0	0,00%	
4,1	Phạm Văn Dẫn							0	0,00%	Người có liên quan đến ông Phạm Ngọc Hiếu - Cha ruột
4,2	Trần Thị Ni			CMND				0	0,00%	Người có liên quan đến ông Phạm Ngọc Hiếu - Mẹ ruột

4,3	Phạm Ngọc Tuấn			CMND				0	0,00%	Người có liên quan đến ông Phạm Ngọc Hiếu - Anh ruột
4,4	Phạm Thị Hồng Oanh			CMND				0	0,00%	Người có liên quan đến ông Phạm Ngọc Hiếu - Chị ruột
4,5	Phạm Thị Cẩm Hồng			CMND				0	0,00%	Người có liên quan đến ông Phạm Ngọc Hiếu - Chị ruột
4,6	Phạm Thị Hồng Yến			CMND				0	0,00%	Người có liên quan đến ông Phạm Ngọc Hiếu - Chị ruột
4,7	Phạm Thị Hồng Thảo			CMND				0	0,00%	Người có liên quan đến ông Phạm Ngọc Hiếu - Chị ruột
4,8	Trần Phi Hùng			CMND				0	0,00%	Người có liên quan đến ông Phạm Ngọc Hiếu - Anh rể
4,9	Trần Thị Kim Phương			CMND				0	0,00%	Người có liên quan đến ông Phạm Ngọc Hiếu - Vợ
5	Phạm Trần Anh Khoa							0	0,00%	Người có liên quan đến ông Phạm Ngọc Hiếu - Con ruột Lý do không có giấy NSH: còn nhỏ
5,1	Phạm Trần Hồng Ân							0	0,00%	Người có liên quan đến ông Phạm Ngọc Hiếu - Con ruột Lý do không có giấy NSH: còn nhỏ
5,2	Trần Văn Đức			CMND				0	0,00%	Người có liên quan đến ông Phạm Ngọc Hiếu - Cha vợ
5,3	Nguyễn Thị Xô			CMND				0	0,00%	Người có liên quan đến ông Phạm Ngọc Hiếu - Mẹ vợ
5,4	Công ty Cổ phần Dệt May Gia Định			ĐKKD				1.887.000	25,50%	Tổ chức có liên quan đến Ông Phạm Ngọc Hiếu - Trưởng Ban Kiểm soát







8,1	Lê Văn Bảy			CMND				0	0,00%	Người có liên quan đến ông Lê Hồng Chiến - Cha ruột
8,2	Quách Thị Hôn			CMND				0	0,00%	Người có liên quan đến ông Lê Hồng Chiến - Mẹ ruột
8,3	Nguyễn Thị Tuyết Vân			CMND				0	0,00%	Người có liên quan đến ông Lê Hồng Chiến - Vợ
8,4	Lê Hồng Ngọc			CMND				0	0,00%	Người có liên quan đến ông Lê Hồng Chiến - Con
9	<b>Huỳnh Tăng Phúc Hậu</b>		5	CCCD				0	0,00%	
9,1	Huỳnh Viết Sơn			CCCD				0	0,00%	Người có liên quan đến Ông Huỳnh Tăng Phúc Hậu - Cha
9,2	Tăng Thị Xuân			CCCD				0	0,00%	Người có liên quan đến Ông Huỳnh Tăng Phúc Hậu - Mẹ
9,3	Nguyễn Ái Châu			CCCD				0	0,00%	Người có liên quan đến Ông Huỳnh Tăng Phúc Hậu - Vợ
9,4	Huỳnh Nguyễn Ái Vy							0	0,00%	Người có liên quan đến Ông Huỳnh Tăng Phúc Hậu - Con Lý do không có giấy NSH: còn nhỏ
10	<b>Nguyễn Thị Lan Trà</b>		6	CMND				1.600	0,02%	
10,1	Phạm Thị Kim Dung			CMND				0	0,00%	Người có liên quan đến Bà Nguyễn Thị Lan Trà - Mẹ ruột
10,2	Nguyễn Ngọc Cam							0	0,00%	Người có liên quan đến Bà Nguyễn Thị Lan Trà - Cha ruột Lý do không có giấy NSH; đã mất

CƠ  
MA  
HÀ  
M  
HỒ

10,3	Dương Xuân Sự			CMND					0	0,00%	Người có liên quan đến Bà Nguyễn Thị Lan Trà - Cha chồng
10,4	Nguyễn Thị Trí								0	0,00%	Người có liên quan đến Bà Nguyễn Thị Lan Trà - Mẹ chồng Lý do không có giấy NSH: đã mất
10,5	Dương Ngọc Khánh			CCCD					0	0,00%	Người có liên quan đến Bà Nguyễn Thị Lan Trà - Chồng
10,6	Dương Nguyễn Trà My			CMND					0	0,00%	Người có liên quan đến Bà Nguyễn Thị Lan Trà - Con ruột
10,7	Dương Khánh Đăng			CCCD					0	0,00%	Người có liên quan đến Bà Nguyễn Thị Lan Trà - Con ruột
10,8	Nguyễn Mạnh Thắng			CMND					0	0,00%	Người có liên quan đến Bà Nguyễn Thị Lan Trà - Anh ruột
10,9	Nguyễn Thị Bích Thủy			CMND					0	0,00%	Người có liên quan đến Bà Nguyễn Thị Lan Trà - Em ruột
11	Nguyễn Ngọc Thủy			CMND					0	0,00%	Người có liên quan đến Bà Nguyễn Thị Lan Trà - Em ruột
11,1	Đỗ Thị Kim Yến			CMND					0	0,00%	Người có liên quan đến Bà Nguyễn Thị Lan Trà - Chị dâu
11,2	Lý Thành Phương								0	0,00%	Người có liên quan đến Bà Nguyễn Thị Lan Trà - Em rể
11,3	Nguyễn Thái Ngọc								0	0,00%	Người có liên quan đến Bà Nguyễn Thị Lan Trà - Em rể

